

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08- 4-2021

V/v “*Không công nhận quan hệ vợ chồng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Bảo Ngọc
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Kim Nhung
2. Bà Trần Thị Lệ

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 04 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 654/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020 về “*Không công nhận vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/03/2021, Thông báo dời ngày mở phiên tòa số 05/TB-TA ngày 31/3/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đồng Thanh L, sinh năm 1966;

Nơi cư trú: Tổ x, khu phố y, phường z, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Bà Cao Thị T, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: Tổ x, khu phố y, phường z, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Chỗ ở hiện nay: Tổ x1, ấp y1, xã z1, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn trình bày:*

Vào năm 1995, ông và bà Cao Thị T chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu ông và bà chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên ông và bà thường xảy ra cãi vã, không ai quan tâm, lo lắng cho ai. Nay ông yêu cầu Tòa án tuyên ông và bà T

không phải là vợ chồng.

Về con chung, trong thời gian chung sống ông bà T có một con chung là Cao Thị Mỹ L, sinh ngày 08/12/1996. Hiện nay con chung đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án bị đơn trình bày:

Vào năm 1995, bà và ông Đồng Thanh L chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn nên thường xuyên cãi vã. Từ năm 1997 bà chuyển về tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu sinh sống. Nay bà yêu cầu Tòa án tuyên bố bà và ông L không phải là vợ chồng.

Trong thời gian chung sống ông bà có một con chung là Cao Thị Mỹ L, sinh ngày 08/12/1996. Hiện nay con chung đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa:

Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa dân sự sơ thẩm về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng thì thấy:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Đối với Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa.

- Đối với nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành tốt các quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Cao Thị T đang cư trú tại Tổ x1, ấp y1, xã z1, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tranh chấp giữa ông Đồng Thanh L và bà Cao Thị T là Tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc những vụ việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ theo quy định tại khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.1. Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt họ là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Qua chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ông Đồng Thanh L và bà Cao Thị T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995 đến năm 1997

nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình. Quá trình chung sống ông bà đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, nên ông bà thường cãi vã, cuộc sống không hạnh phúc. Từ năm 1997, ông bà không còn sống chung với nhau. Nay ông L, bà T đều thống nhất yêu cầu Tòa án tuyên bố giữa ông L và bà T không phải là vợ chồng.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy ông Đồng Thanh L và bà Cao Thị T không có đăng ký kết hôn theo quy định mà chung sống với nhau như vợ chồng, nay cả hai đều thống nhất đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng nên cần áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014, tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tuyên bố không công nhận ông Đồng Thanh L và bà Cao Thị Thêm là vợ chồng.

Về con chung, ông L và bà T có một con chung là Cao Thị Mỹ L, sinh ngày 08/12/1996. Hiện nay con chung đã trưởng thành nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Đồng Thanh L nộp án phí hôn nhân gia đình là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đồng Thanh L đối với bà Cao Thị T.

Tuyên bố không công nhận ông Đồng Thanh L và bà Cao Thị T là vợ chồng.

Về con chung: Ông Đồng Thanh L và bà Cao Ngọc Thêm có một con chung là Cao Thị Mỹ L, sinh ngày 08/12/1996. Hiện nay con chung đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Đồng Thanh L nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000868 ngày 17/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/4/2021) các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm, đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Bảo Ngọc